TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1386/2022/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 08 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1061/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Đường N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thu P, sinh năm: 1971.

Nơi ĐKHKTT: Đường N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường B, khu phố H, phường A, thị xã G, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Đường N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thu P, sinh năm: 1971; Nơi ĐKHKTT: Đường N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ liên lạc: Đường B, khu phố H, phường A, thị xã G, tỉnh Tây Ninh) thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P thật sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 14/4/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đắc Đại P1, sinh ngày 01/6/2007. Bà P được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đắc Đại P2.

Ông H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Bắt đầu từ tháng 9/2022 đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Xét thấy, ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P thống nhất thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P và trẻ Nguyễn Đắc Đại P2, phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P thống nhất không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Đường N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thu P, sinh năm: 1971; Nơi ĐKHKTT: Đường N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ liên lạc: Đường B, khu phố H, phường A, thị xã G, tỉnh Tây Ninh) thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 08/9/2022, Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/1997, ngày 13/12/1997 do Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 14/4/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đắc Đại P2, sinh ngày 01/6/2007. Bà P được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đắc Đại P2. Ông H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Bắt đầu từ tháng 9/2022 đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm trả số tiền cấp dưỡng trên, thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Huy.

Vì quyền và lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thu P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0045042 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tú